

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HSST  
Ngày 09/01/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh  
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

- **Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

- **Đại diện VKSND thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/HSST ngày 21/11/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXX-HS ngày 28/12/2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Cứ A D. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam  
Sinh năm 1964. Tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Không; Con ông: Cứ A P (đã chết), con bà: Mùa Thị K (đã chết); Gia đình bị cáo có 8 anh em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình. Bị cáo có vợ Hù Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo có 05 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2017 bị TAND huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2019 chấp hành án xong án trở về địa phương, bản án này đến nay đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2024, bị cáo có mặt tại phiên toà.  
**Người phiên dịch cho bị cáo:** Bà Giàng Thị C, sinh năm 1994, trú tại bản H phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2024, Cứ A D đang ở nhà tại bản , xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì có hai người đàn ông ( trong đó D biết 01

người tên là Dương C nhà ở bản C xã N ) đến nhờ D mua 3.000.000đ ma túy để đem đi H bán và sẽ trả công 500.000đ, D đồng ý và nhận từ D 3.500.000đ rồi đi bộ đến khu vực bản L 1, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về bán. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên địa chỉ) đang đứng cạnh đường 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính, bên trong có 174 viên nén màu hồng và 01 cục Heroine có khối lượng 2,89gam được gói ngoài bằng nilon màu hồng với giá 3.000.000đ. Mua được ma túy D đi bộ về nhà và đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho D. Hồi 00 giờ 20 phút ngày 26/6/2024 khi tổ công tác Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại bản L, xã M, vào nhà D thì D thả toàn bộ số ma túy xuống mặt nền nhà cách vị trí D đứng 30cm rồi cùng người đàn ông chống trả bỏ chạy thoát. D tự giác nhặt 02 gói ma túy và 01 tờ mệnh giá 500.000đ cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/6/2024 đã xác định: 174 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang của Cú A D có khối lượng là 15,83 gam (kí hiệu là M) gửi toàn giám định.

- Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Cú A D có khối lượng là 2,89 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1158/KL-KTHS ngày 02/7/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Vật chứng ký hiệu H có khối lượng 2,89 gam cục chất bột thể rắn, màu trắng đục là chất ma túy loại Heroine

Vật chứng ký hiệu M có khối lượng 15,83 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine./.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSTPĐBP ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Cú A D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/ Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p Khoản 2 Điều 251/ BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a,b,c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 26/6/2024, tại nhà ở của mình thuộc bản , xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Cú A D đang trao đổi mua bán ma túy cho một người đàn ông tên D thì bị bắt quả tang, vật chứng bị thu giữ là 02 gói nilon bên trong gồm các viên ma túy tổng hợp có khối lượng 15,83 gam kết luận là chất ma túy loại Methamphetamine và 2,89gam kết luận là chất ma túy loại Heroine.

Người đàn ông tên D thuê bị cáo đi mua ma túy với số tiền là 3.000.000đ và trả công 500.000đ khi mua hàng thành công.

Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên tại bản L1, xã M với giá 3.000.000đ mục đích đi mua ma túy là được hưởng lợi 500.000đ. Hành vi đi mua hộ ma túy về nhà cất giấu sau đó giao cho người đàn ông tên D để được trả công 500.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì được hưởng lợi nên cố tình vi phạm do vậy phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Từ chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự " Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ngời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất

ng nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã M nói riêng và thành phố Đ nói chung. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán trái phép các chất ma túy”.

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời nên vẫn cố tình vi phạm. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Sinh ra và lớn lên tại xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bị cáo không được đi học. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1985.

Ngày 28/7/2017 bị TAND huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2019 chấp hành án xong án trở về địa phương, bản án này đến nay đã xóa án tích. Mặc dù bản án đã được xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân vẫn cố tình vi phạm cho nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xét đề nghị của VKS về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên D đã nhờ bị cáo mua ma túy theo bị cáo khai nhà ở bản C, xã N cơ quan Điều tra đã điều tra không có người đàn ông nào tên D như bị cáo mô tả tại xã N, nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp, được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 14,1 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính và 01 mảnh nilon màu hồng,

Tịch thu tiêu huỷ: 2,79 gam Heroine được hoàn lại sau giám định;

Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ ( Việt nam đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vi các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cú A D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Cú A D **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/6/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 14,1 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính và 01 mảnh nilon màu hồng,

Tịch thu tiêu huỷ : 2,79 gam Heroine được hoàn lại sau giám định;

Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ ( Việt nam đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào **ngày 29/11/2024** đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Cú A D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2025).